

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 635/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2018

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Vĩnh Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2016/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2016 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1471/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Thúy M, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 2.46 Lô A, chung cư L, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phung K, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Quốc tịch: Canada

Địa chỉ: Montreal, Quebec H2K 4R6, Canada.

Bà Lưu Thúy M đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/8/2016 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Lưu Thúy M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phung K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 3100 Quyển số 16, ngày 24/11/2012. Sau khi kết hôn ông Phung K quay trở về Canada để sinh sống và làm việc, còn bà vẫn ở lại Việt Nam chờ ông Phung K làm thủ tục bảo lãnh sang Canada để gia đình được đoàn tụ, tuy nhiên đang trong quá trình làm thủ tục để bảo lãnh bà qua Canada đoàn tụ gia đình thì vào ngày 23/11/2015 ông Phung K đã hủy đơn bảo

lãnh bà và cắt đứt mọi liên lạc. Do không còn liên lạc được với ông Phung K và nhận thấy ông Phung K là một người không có trách nhiệm với gia đình nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phung K.

Về con chung: Bà và ông Phung K có một người con chung là cháu Phùng Hải Đình H, sinh ngày 23/5/2014. Hiện bà đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Hải Đình H cho đến khi cháu thành niên, bà không yêu cầu ông Phung K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận việc, bà đề nghị được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Phung K, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Canada theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Phung K có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Lưu Thúy M khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo công văn ủy thác tư pháp số 1205/UTTPDS-TA ngày 10/11/2016). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có công văn đề nghị Bộ ngoại giao thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Đến ngày mở phiên tòa như đã định tại thông báo gửi đương sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài và bị đơn vắng mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Phung K (Công văn số 4701/TATP-TGĐVNCTN ngày 05/12/2017) nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Để đảm bảo việc xét xử theo đúng hạn luật định và bảo đảm quyền lợi của đương sự khác, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Lưu Thúy M, Hội đồng xét xử nhận thấy bà M và ông Phung K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp

pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Phung K hiện đang cư trú tại Canada nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Lưu Thúy M yêu cầu ly hôn ông Phung K, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà M (bà M cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì ông Phung K là một người chồng không có trách nhiệm với gia đình. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà M và ông Phung K không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Từ tháng 11 năm 2015 đến nay hai vợ chồng không còn chung sống và liên lạc với nhau nữa. Hiện nay bà M và ông Phung K đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà M yêu cầu ly hôn với ông Phung K là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phùng Hải Đình H, sinh ngày 23/5/2014, hiện bà M đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Phùng Hải Đình H đã chung sống với mẹ là bà M từ khi sinh ra cho đến nay, bà M khẳng định mình đủ khả năng kinh tế để nuôi con, không yêu cầu ông Phung K có nghĩa vụ cấp dưỡng. Vì vậy để bảo đảm cuộc sống ổn định và điều kiện phát triển về mọi mặt cho cháu Phùng Hải Đình H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà M, không yêu cầu ông Phung K cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà M ly hôn với ông Phung K và đề nghị giao cháu Phùng Hải Đình H cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lưu Thúy M khai không có, Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà M chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thúy M được ly hôn với ông Phung K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 3100, Quyền số 16 ngày 24/11/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lưu Thúy M và ông Phung K không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phùng Hải Đình H, sinh ngày 23/5/2014 cho bà Lưu Thúy M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phung K cho đến khi bà M có yêu cầu.

Ông Phung K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông Phung K nếu ông Phung K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lưu Thúy M khai không có, Tòa không xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà Lưu Thúy M chịu và được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng mà bà M đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0031223 ngày 27/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bà Lưu Thúy M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Phung K được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Cao